

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HC-ST

Ngày: 22/12/2022

V/v khiếu kiện yêu cầu tuyên bố hành vi
hành chính trái pháp luật và hủy quyết
định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thắng

Ông Nguyễn Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 14/2022 /TLST-HC ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính trái pháp luật và hủy quyết định hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HC ngày 25 tháng 10 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2022/QĐST-HC ngày 24 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Lê Viết H, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1958. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, phường HD, quận CL, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị Kim T, sinh năm 1997 và bà Thi Thị Thanh N, sinh năm 1999. Địa chỉ liên hệ: Số xx đường TL 6, thôn TLD 1, xã HP, huyện HV, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Lê Thanh L, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn TLD 1, xã HP, huyện HV, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

*** Người bị kiện:**

- Ủy ban nhân dân quận CL
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CL

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CL, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 40 OD, quận CL, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và biên bản các phiên họp trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện ông Lê Viết H, bà Phạm Thị H1 và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:***

Vợ chồng bà Phạm Thị H1, Lê Viết H là chủ quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đối với hai ngôi nhà, thửa đất sau:

Nhà đất tại xx BT 1, phường HD, quận CL, thành phố Đà Nẵng, diện tích 166 m². Nhà đất này là vợ chồng ông bà mua thông qua việc mua bán nhà ở của Công ty xây dựng số 7 vào năm 1990. Năm 1995, ông bà nộp hồ sơ để đăng ký sở nghiệp chủ đối với nhà đất nói trên. Đến ngày 10/12/1996, Ủy ban nhân dân huyện HV (nay địa giới hành chính nhà đất thuộc sự quản lý của Ủy ban nhân dân quận CL) đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1 982832 đứng tên hộ ông Lê Viết H (theo quyết định cấp giấy chứng nhận QSD đất số 0296QSDĐ/1119/QĐ-UB)

Nhà đất tại xx NT, phường HD, quận CL, thành phố Đà Nẵng, có diện tích đất 118m². Đất này ông H bà H1 mua của vợ chồng ông Đoàn Văn D, bà Trần Thị T1 vào ngày 19/05/1995 và sau đó tiến hành xây dựng nhà trên đất để ở. Đến năm 2002, được Ủy ban nhân dân huyện HV (nay địa giới hành chính nhà đất thuộc sự quản lý của Ủy ban nhân dân quận CL) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 203433 đứng tên hộ bà Phạm Thị H1 (theo quyết định cấp giấy chứng nhận QSD đất số 03271QSDĐ/1287/QĐ-UB).

Trong quá trình sử dụng hai nhà đất nêu trên, thời gian gần đây ông H bà H1 phát hiện khi Ủy ban nhân dân huyện HV cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trùng số thửa, số tờ bản đồ của hai lô đất nêu trên. Cụ thể, cả hai lô đất đều có số thửa 60, tờ bản đồ số 7.

Đối chiếu lại các hồ sơ, tài liệu liên quan đến hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hai nhà đất này ông H, bà H1 phát hiện quá trình hoàn thiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996 và năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã HT và Ủy ban nhân dân huyện HV đã có sự kê khai nhầm lẫn giữa hai thửa đất. Bởi lẽ, nhà đất tại xx BT 1 (tại thửa đất số 60, tờ bản đồ số 7, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 982832, diện tích 166m²) có nguồn gốc thông qua việc mua bán nhà ở Công ty xây dựng số 7 vào năm 1990 và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996. Còn đất tại số xx đường NT (diện tích 118 m²) có

nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ ông Đoàn Văn D và bà Trần Thị T1 vào năm 1995 (nguyên thủy là thửa đất tại tờ bản đồ số 01, thửa số 424 được Ủy ban nhân dân huyện HV cấp cho ông Đoàn Văn D vào ngày 29/04/1994) đến năm 2002, do có chủ trương thực hiện chính sách cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân địa phương đối với khu vực đất mà ông bà nhận chuyển nhượng nên ông H bà H1 đã liên hệ với cơ quan chức năng để đăng ký cấp giấy chứng nhận đất. Tuy nhiên, tại các văn bản: Biên bản về việc xác nhận hiện trạng ranh giới, mốc giới thửa đất được lập ngày 22/01/2002; Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất do cán bộ Ủy ban nhân dân huyện HV lập ngày 22/01/2002; Giấy xác nhận nguồn gốc đất ở và nhà đang sử dụng được lập ngày 12/03/2002 đều đồng loạt kê khai, ghi nhận nhà đất được cấp cho ông bà là thửa đất số 60, tờ bản đồ số 7 (trong khi thửa đất ông bà nhận chuyển nhượng của ông Đoàn Văn D và bà Trần Thị T1 là tờ bản đồ số 01, thửa số 424) dẫn đến việc Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1287/QĐ-UB ngày 05/7/2002 của Ủy ban nhân dân huyện HV và Giấy chứng nhận số V203433 ghi nhận nhà đất tại xx đường NT, thành phố Đà Nẵng cũng mang thông tin thửa đất số 60, tờ bản đồ số 7 trùng với thửa đất, tờ bản đồ tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1 982832 mà Ủy ban nhân dân huyện HV đã cấp cho ông bà vào năm 1996 tại xx BT 1, thành phố Đà Nẵng.

Sự sai sót này ông H, bà H1 cho rằng là do cán bộ của Ủy ban nhân dân huyện HV (nay địa giới hành chính nhà đất thuộc sự quản lý của Ủy ban nhân dân quận CL) đã đo đạc, thẩm tra, phê duyệt, quyết định chủ quan, không rà soát, xem xét, kiểm tra kỹ lưỡng dẫn đến việc sai lệch và cấp giấy chứng nhận không đúng số thửa, tờ bản đồ cho ông bà. Việc nhầm lẫn số thửa, tờ bản đồ trong quá trình lập, soạn thảo hồ sơ cấp giấy chứng nhận của hai lô đất đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hợp pháp của ông bà trong nhiều năm qua, gây ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh sống, gây thiệt hại không hề nhỏ đến kinh tế của gia đình.

Ngày 08/11/2021, ông Lê Viết H, bà Phạm Thị H1 đã gửi đơn khiếu nại liên quan đến việc hủy và sửa đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gửi đến chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CL. Tuy nhiên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CL không giải quyết khiếu nại của ông bà.

Vì vậy, ngày 08 tháng 4 năm 2022 ông Lê Viết H, bà Phạm Thị H1 nộp Đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Ngày 25/4/2022 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã thụ lý với các yêu cầu:

- Tuyên bố hành vi không giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Viết H và bà Phạm Thị H1 nộp ngày 08.11.2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CL là trái pháp luật.

- Hủy hai quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân quận CL, thành phố Đà Nẵng: Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0296QSĐĐ/1119/QĐ-UB và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 982832 đứng tên hộ ông Lê Viết H

của Ủy ban nhân dân huyện HV cấp ngày 10/12/1996. Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03271/QSDĐ/1287/QĐ-UB và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 203433 đứng tên hộ bà Phạm Thị H1 của Ủy ban nhân dân huyện HV cấp ngày 05/07/2002. Buộc cấp lại Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới đúng với quy định pháp luật và phù hợp với hiện trạng thực tế mà ông bà đã nhận quyền nhượng và sử dụng từ trước cho đến nay.

Ngày 21/12/2022 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được Đơn đề nghị ngày 20/12/2022 của bà Đặng Thị Kim T - Là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lê Viết H và bà Phạm Thị H1 về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu hủy bỏ 02 Quyết định hành chính nêu trên và yêu cầu buộc cấp lại Quyết định hành chính mới cũng như các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới. Nay yêu cầu Tòa án Tuyên bố hành vi không giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Viết H và bà Phạm Thị H1 nộp ngày 08.11.2021 của Chủ Tịch Ủy ban nhân dân quận CL là trái pháp luật.

****Theo Văn bản số 2674/UBND-PTNMT ngày 21 tháng 12 năm 2022, người bị kiện Ủy ban nhân dân quận CL trình bày:***

*Đối với yêu cầu Hủy hai quyết định hành chính: Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0296/QSDĐ/1119/QĐ- UB và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 982832 đứng tên hộ ông Lê Viết H của UBND huyện HV cấp ngày 10/12/1996. Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03271/QSDĐ/1287/QĐ-UB và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 203433 đứng tên hộ bà Phạm Thị H1 của UBND huyện HV cấp ngày 05/07/2002.

- Đối với thửa đất cấp Giấy chứng nhận năm 1996 tại Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 10/12/1996 về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 982832

Căn cứ hồ sơ địa chính thực hiện Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, hộ ông Lê Viết H được UBND huyện HV cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 982832 ngày 10/12/1996, thửa đất số 60 tờ bản đồ số 7 phường HD, diện tích 166m², mục đích sử dụng: Đất ở.

- Đối với thửa đất cấp Giấy chứng nhận năm 2002 tại Quyết định số 1287/QĐ-UB ngày 05/7/2002 Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 203433

Theo hồ sơ lưu trữ, Giấy chứng nhận cấp năm 2002 cấp theo hồ sơ nhận chuyển nhượng của ông Đoàn Văn D.

Được UBND huyện HV cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 203433, với diện tích 118m², mục đích sử dụng: Đất ở.

Như vậy, cả hai Giấy chứng nhận trên do UBND huyện HV (cũ) đã cấp cho 1 vị trí đất tại số xx NT, phường HD, quận CL. Cần phải thu hồi một trong hai Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện HV (cũ) đã cấp cho hộ ông Lê Viết H và bà Phạm Thị H1.

Tuy nhiên, nhằm tạo điều kiện có lợi cho hộ bà Phạm Thị H1 về mặt diện tích, UBND quận CL sẽ xem xét thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp vào năm 2002.

(Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2002 đã được UBND quận CL cung cấp kèm theo Công văn số 434/UBND-TTQ ngày 24/3/2021)

* Đối với yêu cầu của người khởi kiện đối với việc không giải quyết Đơn khiếu nại của ông Lê Viết H và bà Phạm Thị H1 đề ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND quận CL

Ngày 07/11/2021, Ủy ban nhân dân quận CL nhận được đơn của ông Lê Viết H và bà Phạm Thị H1 (đơn đề ngày 05/11/2021) có nội dung khiếu nại “việc cấp sai thông tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Lê Viết H và bà Phạm Thị H1”. Qua kiểm tra nội dung đơn, nhận thấy cùng nội dung liên quan đến thông tin hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, năm 2019 ông Lê Viết H và bà Phạm Thị H1 đã có đơn khiếu nại và được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố thụ lý giải quyết (cùng thời điểm nêu trên, ông Lê Viết H, bà Phạm Thị H1 cũng có đơn gửi Ủy ban nhân dân quận CL. Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 17/4/2012 và Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 26/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận CL ban hành Công văn số 755/UBND-TTQ ngày 02/6/2020 trả lời đơn cho ông, bà và đề nghị ông, bà theo dõi kết quả giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường). Do nội dung đơn đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định nên khi tiếp nhận đơn ngày 05/11/2021, Ủy ban nhân dân quận CL đã có chuyển Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố tại quận CL kiểm tra, giải quyết theo quy định (đính kèm Công văn số 190/VP-TH ngày 10/11/2021). Ngày 10/02/2022, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có Báo cáo số 40/BC-CNCL ngày 10/02/2022 báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân quận.

Trong quá trình xem xét, xử lý báo cáo của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố tại quận CL và Công văn số 3172/STNMT-TTr ngày 21/8/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường, qua liên hệ với ông Lê Viết H và bà Phạm Thị H1 được biết vụ việc đang được Tòa án nhân dân thành phố thụ lý giải quyết tại Thông báo số 42/2022/TLST-HC ngày 22/4/2022, vì vậy Ủy ban nhân dân quận không giải quyết trả lời đơn cho ông Lê Viết H và bà Phạm Thị H1 và đề nghị ông bà chờ kết quả giải quyết của Tòa án theo quy định.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng trình bày quan điểm:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, người khởi kiện, người

bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với yêu cầu hủy hai Quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân quận CL, thành phố Đà Nẵng: Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0296QSĐĐ/1119/QĐ- UB và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 982832 đứng tên hộ ông Lê Viết H của Ủy ban nhân dân huyện HV cấp ngày 10/12/1996. Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03271QSĐĐ/1287/QĐ-UB và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 203433 đứng tên hộ bà Phạm Thị H1 của Ủy ban nhân dân huyện HV cấp ngày 05/07/2002. Buộc cấp lại Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới đúng với quy định pháp luật và phù hợp với hiện trạng thực tế mà ông H bà H1 đã nhận quyền nhượng và sử dụng từ trước cho đến nay. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Viết H, bà Phạm Thị H1. Tuyên bố hành vi không giải quyết đơn khiếu nại của ông H, bà H1 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CL là trái pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng các chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Sau khi nghe lời trình bày của các bên đương sự và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử cũng như các bên đương sự trong quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng. Sau khi nghị án thảo luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người bị kiện Ủy ban nhân dân quận CL và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CL có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Đối tượng khởi kiện:

Ông Lê Viết H và bà Phạm Thị H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi không giải quyết đơn khiếu nại của ông bà của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CL là trái pháp luật. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 3 Luật tố tụng hành chính thì hành vi hành chính trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính.

[1.3] Về thẩm quyền:

Yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu hủy bỏ hai Quyết định hành chính là: Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0296QSDĐ/1119/QĐ- UB và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 982832 đứng tên hộ ông Lê Viết H của Ủy ban nhân dân huyện HV cấp ngày 10/12/1996; Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03271QSDĐ/1287/QĐ-UB và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 203433 đứng tên hộ bà Phạm Thị H1 của Ủy ban nhân dân huyện HV cấp ngày 05/07/2002. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đã rút yêu cầu này. Do đó, căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[2.2] Đối với yêu cầu tuyên bố hành vi không giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Viết H và bà Phạm Thị H1 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CL là trái pháp luật, thấy rằng:

Ông Lê Viết H, bà Phạm Thị H1 cho rằng Ủy ban nhân dân huyện HV đã cấp 02 giấy chứng nhận QSDĐ có sự nhầm lẫn sai sót đó là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1 982832 cấp ngày 10/12/1996 cấp cho nhà đất tại xx BT 1, phường HD, quận CL, thành phố Đà Nẵng và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V203433 ngày 05/7/2002 được cấp cho đất tại số xx đường NT, thành phố Đà Nẵng. Hai Giấy chứng nhận QSDĐ đều được cấp trùng thửa đất số 60, tờ bản đồ số 7 vì vậy ngày 05/11/2021, ông H có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CL (Nay hai thửa đất nay thuộc địa giới quận CL) yêu cầu hủy một trong hai Giấy chứng nhận QSDĐ trên. Đơn khiếu nại được gửi qua bưu điện và đã được Ủy ban nhân dân quận CL nhận đơn vào ngày 08/11/2021.

Căn cứ Điều 18 Luật khiếu nại thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CL giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình. Giấy chứng nhận QSDĐ là quyết định hành chính vì vậy ông H khiếu nại yêu cầu hủy Giấy chứng nhận QSDĐ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CL là người giải quyết theo thẩm quyền.

Theo quy định tại Điều 27 Luật khiếu nại thì trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết.

Ngày 08/11/2021, Ủy ban nhân dân quận CL đã nhận đơn khiếu nại của ông H tính đến nay đã hơn 1 năm nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CL không thụ lý giải quyết khiếu nại cho vợ chồng ông H là trái với quy định tại Điều 27 Luật khiếu nại.

Do đó, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Viết H, bà Phạm Thị H1. Tuyên bố hành vi không giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Viết H, bà Phạm Thị H1 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CL là trái pháp luật.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Lê Viết H và bà Phạm Thị H1 không

phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 3, điều 30, điểm b khoản 1 điều 143, khoản 2 điều 193, điều 196, điều 206, điều 213 Luật Tổ tụng hành chính và căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Viết H, bà Phạm Thị H1 về việc yêu cầu hủy hai Quyết định hành chính: Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0296QSDĐ/1119/QĐ- UB và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 982832 đứng tên hộ ông Lê Viết H của Ủy ban nhân dân huyện HV cấp ngày 10/12/1996; Quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03271QSDĐ/1287/QĐ-UB và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 203433 đứng tên hộ bà Phạm Thị H1 của Ủy ban nhân dân huyện HV cấp ngày 05/07/2002.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Viết H, bà Phạm Thị H1.

Tuyên bố hành vi không giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Viết H, bà Phạm Thị H1 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận CL là trái pháp luật.

3. Án phí hành chính sơ thẩm ông Lê Viết H, bà Phạm Thị H1 không phải chịu. Hoàn trả lại cho ông Lê Viết H, bà Phạm Thị H1 số tiền tạm ứng án phí đã thu 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004928 ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Đạm

